HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2020/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

V/v Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 - 2025

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
T. BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 541/TTr-UBND ngày 04/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này "Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2025".

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2020./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, CP (b/c);
- Bộ KH&ĐT, Bộ TC; Bộ NN&PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Chung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định này là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương.

4. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của đất nước tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) của tỉnh, các ngành, lĩnh vực, địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

5. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 5 năm, bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã, bảo đảm ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

6. Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư, được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

7. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, chương trình, dự án kết nối, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu (sạt lở bờ sông, kênh mương thủy lợi...), bảo đảm an ninh nguồn nước.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025

1. Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

2. Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

3. Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham

gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

4. Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

5. Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

6. Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5, Điều 51 của Luật Đầu tư công.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025

Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách; các chính sách hỗ trợ đầu tư, phương thức xử lý cân đối ngân sách các cấp và xử lý các dự án chuyển tiếp, giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025.

1. Việc phân bổ vốn theo đúng quy định về phân cấp quản lý ngân sách, dự án, công trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm, không phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp trên trực tiếp cho các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới. Đối với dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngân sách cấp trên hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu, mức hỗ trợ được Hội đồng nhân dân cấp trên quyết định cụ thể cho từng dự án.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương, nguồn bổ sung mục tiêu theo tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho các huyện, thị xã, thành phố để phân bổ cho các công trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, bổ sung có mục tiêu cho cấp xã đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn theo chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Sau năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương có dự toán thu điều tiết lớn hơn định mức phân bổ dự toán chi năm đầu thời kỳ ổn định, được sử dụng một phần nguồn tăng thu này (sau khi chi tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh và chi đầu tư theo phân cấp. Ngân sách cấp tỉnh sẽ giảm trừ phần bổ sung có mục tiêu, tương ứng đối với các địa phương có kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh từ nguồn tăng thu so với năm đầu thời kỳ ổn định.

4. Phân bổ vốn cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 đúng quy định, phù hợp với thực tế tại địa phương.

Trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh và địa phương theo quy định.

Điều 6. Xác định kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của cấp huyện, giai đoạn 2021-2025

Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của các huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm thu sử dụng đất) giai đoạn 2021-2025, được định hướng tính trên tốc độ tăng bình quân chung từ 5%-6%. Định hướng này được áp dụng để các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 và xác định tỷ lệ điều tiết thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

Số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của các huyện, thị xã, thành phố thực tế các năm giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao phù hợp với tốc độ tăng trưởng thu nội địa (không bao gồm thu sử dụng đất) trên địa bàn từng huyện, thành phố, thị xã.

Điều 7. Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh

1. Nguyên tắc phân bổ vốn: Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 51 của Luật Đầu tư công, tuân thủ quy định về các nguyên tắc chung tại Quy định này, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các sở, ban, ngành và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho địa phương; vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể;

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 3 Quy định này;

c) Các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh phải bảo đảm đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh:

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bố trí cho nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công.

b) Cơ cấu phân bổ vốn ngân sách tỉnh:

- Đối ứng các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương;

- Trả nợ gốc các khoản vay đến hạn;

- Bố trí vốn cho quy hoạch theo Luật Quy hoạch;

- Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện;

- Phân bổ cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Quy định này;

- Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định.

Điều 8. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện, giai đoạn 2021 - 2025

Cấp huyện chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên được nêu trên. Trong đó, tập trung phân bổ cho các dự án hạ đầu tư hạ tầng nông thôn đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn. Mức vốn phân bổ cho các địa phương cấp huyện trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí.

1. Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện gồm:

a) Tiêu chí dân số: Số dân trung bình.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), số chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

c) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã: Số đơn vị hành chính cấp xã.

đ) Các tiêu chí về đô thị và nông thôn: Tỷ lệ đô thị hóa, huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

e) Các tiêu chí có tính chất đặc thù.

Hằng năm khi có điều chỉnh, các cơ quan chuyên môn cập nhật để tính toán số liệu cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể và số điểm của từng địa phương.

a) Điểm của từng tiêu chí phân bổ vốn đầu tư

- Tiêu chí dân số: Tổng số dân trung bình năm 2019, căn cứ số liệu do Cục thống kê cung cấp. Cách tính điểm cụ thể như sau:

Số dân trung bình	*Điểm*
Dưới 50.000 người, được tính	10
Địa phương có dân số trung bình trên 50.000 đến 100.000 người: Từ 0 đến 50.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	2
Địa phương có dân số trung bình trên 100.000 đến 200.000 người: Từ 0 đến 100.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	1
Địa phương có dân số trung bình trên 200.000 người: Từ 0 đến 200.000 người được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,5

- Tiêu chí về trình độ phát triển: Được tính trên tổng số điểm của 2 tiêu chí: tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đang áp dụng) và thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất). Tỷ lệ hộ nghèo các địa phương đến thời điểm 31/12/2019 căn cứ số liệu do Sở Lao động thương binh và xã hội cung cấp; kết quả số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết) và số chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất dự toán năm 2020 của các địa phương do Sở Tài chính cung cấp.

+ Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo.

Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đang áp dụng)	*Điểm*
Dưới 1% được tính	0,5
Từ 1% trở lên được tính	1

+ Điểm của tiêu chí thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

Thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết)	*Điểm*
Địa phương có số thu nội địa từ 0 đến 50 tỷ đồng	40
Địa phương có số thu nội địa trên 50 tỷ đồng đến 400 tỷ đồng	30
Địa phương có số thu nội địa trên 400 tỷ đồng	20

+ Điểm tiêu chí: Số chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

Số chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất	*Điểm*
Địa phương có số chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất dưới 100 tỷ đồng	10
Địa phương có số chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất từ 100 tỷ đồng trở lên	1

- Tiêu chí diện tích: Số liệu do Cục thống kê cung cấp. Cách tính điểm cụ thể như sau:

Diện tích tự nhiên	*Điểm*
Địa phương có diện tích đất tự nhiên đến 2.000 ha	4
Địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 2.000ha đến 5.000 ha, từ 0 đến 2.000 ha được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 1.000 ha tăng thêm được tính	3
Địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 5.000 ha đến 10.000 ha, từ 0 đến 5.000ha được tính là 20 điểm, phần còn lại cứ 1.000 ha tăng thêm được tính	2
Địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 10.000 ha, từ 0 đến 10.000 ha được tính là 30 điểm, phần còn lại cứ 1.000 ha tăng thêm được tính	0,5

- Tiêu chí đơn vị hành chính: Số đơn vị hành chính cấp xã, căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019 về số đơn vị hành chính cấp xã đến 31/12/2019.

Đơn vị hành chính cấp xã	*Điểm*
Mỗi đơn vị cấp xã	0,1

- Các tiêu chí về đô thị và nông thôn:

+ Tiêu chí tỷ lệ đô thị hóa: Căn cứ vào số liệu của Cục thống kê cung cấp về số liệu tỷ lệ đô thị hóa đến thời điểm 31/12/2019.

Tỷ lệ đô thị hóa	*Điểm*
Dưới 5%	1
Từ 5% đến 50%	5
Trên 50%	10

+ Nhóm tiêu chí liên quan đến xây dựng nông thôn mới: Số liệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp.

Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Căn cứ kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm được duyệt.

Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	*Điểm*
Mỗi xã có kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 được tính	2

Tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Căn cứ kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm được duyệt.

Huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	*Điểm*
Mỗi đơn vị cấp huyện có kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 được tính	5

Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Căn cứ kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm được duyệt.

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	*Điểm*
Mỗi xã có kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 được tính	2

- Tiêu chí có tính chất đặc thù.

Đơn vị cấp huyện	*Điểm*
Huyện Gia Bình	35
Huyện Lương Tài	35

b) Tổng số điểm phân bổ vốn đầu tư của từng đơn vị cấp huyện

Tổng số điểm của từng đơn vị cấp huyện là tổng cộng điểm được xác định theo các nhóm tiêu chí dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính, tiêu chí về đô thị và nông thôn, tiêu chí có tính chất đặc thù đối với từng đơn vị cấp huyện theo cách tính ở phần a nêu trên.

3. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ.

Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư phân bổ cho từng đơn vị cấp huyện dựa trên các yếu tố tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện, số điểm phân bổ vốn đầu tư theo các nhóm tiêu chí nêu trên.

a) Số vốn định mức tính cho 1 điểm phân bổ đầu tư được xác định như sau:

$$\text{Số vốn định mức tính cho 1 điểm phân bổ vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị cấp huyện} = \frac{\text{Tổng số vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện}}{\text{Tổng số điểm ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện của 8 đơn vị cấp huyện}}$$

b) Tổng số vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị cấp huyện được xác định như sau:

$$\text{Tổng số vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho từng đơn vị cấp huyện} = \text{Số vốn định mức tính cho 1 điểm phân bổ vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện} \times \text{Số điểm phân bổ vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện của từng đơn vị cấp huyện}$$

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư đã được phân bổ từ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của ngân sách cấp tỉnh và các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công của cấp huyện, cấp xã nhưng được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ vốn giai đoạn 2016-2020 sẽ tiếp tục bố trí phần vốn còn lại từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện, cấp xã đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, được cấp có thẩm quyền giao lập chủ trương đầu tư, dự kiến sử dụng trực tiếp vốn ngân sách tỉnh chưa được phân bổ vốn giai đoạn 2016-2020: Các huyện, thị xã, thành phố rà soát, điều chỉnh thực hiện theo đúng các quy định về phân cấp đầu tư, phân cấp quản lý ngân sách và quy định về quản lý tài sản công trong giai đoạn 2021-2025.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng nguồn được bổ sung mục tiêu tại quy định này để phân bổ, bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp xã đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn theo chính sách về hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn của tỉnh.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các quy định về phân công, phân cấp quản lý dự án, quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Nguyễn Quốc Chung